

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Nha Trang

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 103/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Nha Trang, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 25 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Nha Trang của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Nha Trang theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 45/50 tiêu chí (chiếm 90%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Nha Trang đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Nha Trang thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Nha Trang theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Nha Trang;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kim Phụng

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

(Kèm theo Nghị quyết số **03** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80,00
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80,00
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,92	45	90

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

(Kèm theo Nghị quyết số **03** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin (CTĐT) của Trường Đại học Nha Trang, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng phù hợp sứ mạng và tầm nhìn của Trường; phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học trong Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra (CĐR) của CTĐT được xác định rõ ràng với các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học. Mô tả CTĐT có đầy đủ các nội dung theo quy định. Chương trình dạy học được xây dựng dựa trên CĐR của CTĐT. Triết lý giáo dục được truyền thông rộng rãi được chuyển tải vào mục tiêu CTĐT, phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá. Quy định, quy trình, kế hoạch đánh giá kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng, có các tài liệu hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp kiểm tra, công cụ đánh giá hướng tới đạt được CĐR của học phần và CTĐT. Năng lực của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên hỗ trợ được xác lập, được đánh giá và phát triển. Chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Hệ thống cơ sở vật chất, phòng làm việc, phòng học, phòng thư viện, hệ thống công nghệ thông tin và điều kiện cơ sở vật chất khác đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan được xây dựng và triển khai thực hiện; kết quả khảo sát được phân tích, xử lý và sử dụng để cải tiến chất lượng CTĐT. Tỷ lệ sinh viên thôi học, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên được xác lập, giám sát và cập nhật hằng năm. Hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan được triển khai định kỳ hằng năm, có cải tiến về quy trình, phương thức khảo sát, công cụ khảo sát. Kết quả khảo sát đã được Khoa và các đơn vị sử dụng tương đối hiệu quả để cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường, Khoa Công nghệ thông tin cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Cần xác định mục tiêu chung của CTĐT làm cơ sở xác định mục tiêu cụ thể rõ ràng hơn; hướng dẫn cụ thể cách đo mức độ tham gia của học phần vào CĐR của CTĐT để rà soát, hoàn chỉnh ma trận kỹ năng của CTĐT; lấy ý kiến rộng rãi các nhà sử dụng lao động để tư vấn cho Nhà trường các nội dung về đào

tạo nói chung, mục tiêu và CĐR của CTĐT nói riêng.

2. Cần tách riêng bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần; rà soát để xác định chính xác hơn về CĐR của học phần theo mức độ đóng góp vào CĐR của CTĐT đã được thể hiện trong ma trận liên kết; hoàn thiện nội dung, phê duyệt đầy đủ đề cương chi tiết các học phần để đảm bảo giá trị pháp lý và để giảng viên, người học dễ dàng tiếp cận, tra cứu.

3. Cần bổ sung các nội dung về thực hiện chương trình dạy học (phương pháp tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá, nguồn lực con người và cơ sở vật chất); xác định đầy đủ mức độ đóng góp và lập ma trận liên kết giữa CĐR của học phần với CĐR của CTĐT; lấy ý kiến rộng rãi các bên liên quan ngoài Trường đóng góp cho việc cập nhật, hoàn thiện các học phần chuyên ngành; xác định đầy đủ, rõ ràng tổ hợp phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp và đảm bảo đạt được CĐR; nghiên cứu và đối sánh rõ hơn nội dung các học phần chuyên sâu của CTĐT ngành công nghệ thông tin với các học phần tương ứng của các cơ sở giáo dục đại học khác ở trong và ngoài nước để điều chỉnh/bổ sung, nâng cao chất lượng đào tạo ngành công nghệ thông tin của Trường.

4. Cần nghiên cứu để đa dạng hóa phương thức truyền thông Triết lý giáo dục/mục tiêu giáo dục đến các bên liên quan và công chúng; hướng dẫn đầy đủ và quán triệt cán bộ, giảng viên chuyên tải triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục vào hoạt động dạy, học và đánh giá kết quả học tập; tăng số lượng và đảm bảo tính đại diện các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng được lấy ý kiến về triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục; sử dụng có hiệu quả các phản hồi của sinh viên về chất lượng giảng dạy, tổng kết đánh giá hoạt động học tập của sinh viên để có thêm thông tin nhằm định hướng các phương pháp học tập phù hợp, hiệu quả; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho người học được tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học; bổ sung phương pháp kiểm tra đánh giá các nội dung tự học của người học.

5. Cần tổng kết đánh giá chất lượng và sự phù hợp của câu hỏi thi, phân tích, đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của các đề thi/câu hỏi thi để phát triển ngân hàng câu hỏi thi hướng tới việc đo lường mức độ người học đạt được CĐR; phân tích so sánh các phổ điểm đánh giá quá trình/đánh giá giữa kỳ và đánh giá hết học phần để có những điều chỉnh kịp thời về các phương thức/hình thức kiểm tra/đánh giá của học phần và của CTĐT; rà soát lại quy định đánh giá học phần, quy định rõ thời hạn giảng viên phải công bố điểm chuyên cần và điểm đánh giá giữa kỳ, thời gian chấm thi, quy trình chấm phúc khảo.

6. Cần xây dựng chính sách thu hút, Kế hoạch tổng thể phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên trong từng giai đoạn dài hạn, trung hạn phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường và Khoa; chú trọng phát triển đội ngũ giảng viên nòng cốt có chức danh giáo sư, phó giáo sư và cán bộ đầu ngành, dẫn dắt đội ngũ giảng viên trẻ để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng;

hoàn thiện và ban hành Bộ tiêu chí đánh giá toàn diện năng lực của giảng viên (tách biệt với đánh giá phân loại viên chức và thi đua khen thưởng hằng năm), để tạo động lực thúc đẩy giảng viên tích cực hoàn thiện và nâng cao năng lực chuyên môn; tăng cường hợp tác quốc tế và có chính sách đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, nâng cao số lượng công bố khoa học trong và ngoài nước.

7. Cần nhanh chóng xây dựng Đề án vị trí việc làm mới cho phù hợp với Chiến lược phát triển Trường, trên cơ sở yêu cầu năng lực từng vị trí nhân viên và lấy ý kiến khảo sát của các bên liên quan; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên hỗ trợ theo quy định; rà soát, hoàn thiện chính sách, tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể, có tính tới đặc thù của từng đơn vị trong Trường để tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá nhân viên; thống nhất thực hiện quy trình PDCA trong tất cả các khâu: tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá kết quả công việc, chú ý đến ý kiến của các bên liên quan; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan trực tiếp đến vị trí phụ trách và áp dụng chính thức Hệ thống Quản trị KPI trong công tác quản trị đội ngũ nhân viên hỗ trợ.

8. Cần mở rộng việc khảo sát thị trường lao động và các bên liên quan, phân tích dự báo nhu cầu nhân lực để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp với yêu cầu đào tạo ngành công nghệ thông tin, thu hút được thí sinh giỏi vào học; quy định rõ đơn vị đầu mối thực hiện việc tổng hợp, báo cáo dữ liệu về kết quả học tập của người học theo từng học kỳ; quy định rõ các quy trình: Cảnh báo học vụ, giải quyết các khiếu nại, chấm phúc khảo; định kỳ tổ chức họp tổng kết tìm hiểu nguyên nhân để có giải pháp hỗ trợ những sinh viên bị cảnh báo học tập; quan tâm hơn đến hoạt động hỗ trợ đến sức khỏe tâm lý, tâm thần của người học, bổ sung bác sĩ cho trạm y tế; duy trì và tiếp tục phát huy thế mạnh của môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Trường.

9. Cần định kỳ bổ sung, cập nhật nguồn học liệu, tài liệu chuyên sâu phù hợp với CTĐT; có chính sách khuyến khích giảng viên viết giáo trình, tài liệu nhiều hơn cho người học; có kế hoạch khảo sát người học, giảng viên, nhân viên, cán bộ quản lý chuyên môn về mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin, máy tính để cải tiến, hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu; đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, tốc độ đường truyền (khu vực giảng đường, khu tự học, ký túc xá), có báo cáo thực hiện kế hoạch bảo trì, nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin hàng năm để đánh giá kết quả đạt được và nâng cao hiệu quả hỗ trợ người dùng. Bộ phận y tế cần báo cáo đánh giá kết quả khám sức khỏe cho người học, có dữ liệu riêng về Khoa Công nghệ thông tin với các nội dung về môi trường, sức khỏe và an toàn làm căn cứ xây dựng và thực hiện kế hoạch hàng năm.

10. Cần xây dựng, ban hành quy định/quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các hoạt động; tổ chức rà soát, đánh giá Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học và cơ chế phản hồi của các bên liên quan theo quy định; đẩy mạnh hoạt động dự giờ giảng viên, tổ chức rà soát, đánh giá sự tương thích của

phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập phù hợp với CĐR; có chính sách khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT, nâng cao số lượng và chất lượng các đề tài nghiên cứu khoa học có kết quả ứng dụng vào hoạt động dạy và học; tách kết quả người học phản hồi về giảng viên, về phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập, đánh giá môn học, đánh giá mức độ đáp ứng và kết quả cải tiến các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ cụ thể cho từng CTĐT; mở rộng đối tượng khảo sát, chú trọng ý kiến của cán bộ, giảng viên, nhân viên và cựu người học.

11. Cần ban hành hướng dẫn chi tiết về công tác giám sát, thống kê, phân tích đối sánh tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và tính thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên các khoá đào tạo; cần đặc biệt quan tâm đến các giải pháp để tăng số sinh viên tốt nghiệp trước hạn và đúng hạn; đổi mới cơ chế, chính sách để khuyến khích và đẩy mạnh chất lượng nghiên cứu khoa học, tăng cường các hoạt động có ý tưởng sáng tạo cao và tinh thần khởi nghiệp trong sinh viên; hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp để từ đó thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động, giảng viên, cựu người học về chất lượng sinh viên tốt nghiệp; nâng cao chất lượng hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để có biện pháp cải tiến hiệu quả và kịp thời.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.